TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2024/HS-ST
Ngày 24 – 12 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Tiến

2. Bà Nguyễn Thị Sương

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tấn Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 25/8/1998 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi thường trú: ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nơi ở hiện tại: Số D đường T, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị Ngọc V.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 29/7/2024 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Trần Văn L, sinh năm 1979; nơi cư trú: ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Ông Huỳnh Khả M, sinh năm 1958; nơi cư trú: ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 10 phút ngày 28/7/2024 Công an huyện T kết hợp Công an xã N tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên tuyến Lộ Đ1 khi đến chợ N thuộc địa phận ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì phát hiện 01 xe mô tô do một nam thanh niên điều khiển chở theo sau một nam thanh niên đang lưu thông trên đường lộ ĐH 45 hướng từ xã L về huyện T có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy nên tiến hành kiểm tra. Nam thanh niên điều khiển xe khai tên Trần Văn L, sinh năm 1979, nam thanh niên ngồi sau khai tên Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1998 cả hai cùng ngụ ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Kiểm tra phát hiện trong túi da của Đ đang đeo trên người có một đoạn ống hút màu trắng xanh, được hàn kín bên trong có chứa chất rắn nghi là chất ma túy. Qua làm việc Đ khai nhận chất rắn trong đoạn ống hút màu trắng xanh, được hàn kín là ma túy đá (ma túy tổng hợp) của Đ mua về để sử dụng. Công an huyện T tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thành Đ, đồng thời thu giữ các tang vật có liên quan.

Quá trình điều tra Nguyễn Thành Đ khai nhận như sau:

Từ năm 2019 bị cáo Nguyễn Thành Đ làm thuê tại tiệm A ở Quận A, thành phố Hồ Chí Minh và sinh sống tại số D, đường T, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh. Vào khoảng 19 giờ ngày 27/7/2024, bị cáo Đ một mình đi bộ đến phố B thuộc Quận A, thành phố Hồ Chí Minh mua 200.000 đồng ma túy đá (ma túy tổng hợp), ma túy được để trong 01 (một) đoạn ống hút màu trắng xanh của một người đàn ông không rõ tên và địa chỉ cụ thể.

Đến khoảng 16 giờ ngày 28/7/2024 bị cáo Đ lấy ma túy ra sử dụng một ít tại Quận A, thành phố Hồ Chí Minh, phần còn lại Đ giữ trên người và đón xe khách Phương T để về nhà ở xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Khoảng hơn 22 giờ ngày 28/7/2024, Đ về đến thị trấn T, huyện T. Đ điện thoại nhờ Nguyễn Văn M1, sinh năm 1987 ngụ ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long rước về nhà M1. Tại đây bị cáo Đ gặp Trần Văn L và nhờ L chở đi ăn. Khi đi Đ cất giữ một đoạn ống hút màu trắng xanh bên trong có chứa chất ma túy trong túi da của bị cáo. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày khi L chở bị cáo Đ đến chợ N thuộc địa phận ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì bị lực lượng Công an huyện T và Công an xã N kiểm tra bắt quả tang. Bị cáo Đ khai ma túy là do Đ mua bằng tiền của Đ ở thành phố Hồ Chí Minh để bị cáo Đ sử dụng, không nhằm mục đích bán lại cho người khác, việc bị cáo Đ tàng trữ trái phép chất ma túy thì M1 và L đều không biết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định tạm giữ Nguyễn Thành Đ từ 03 giờ 50 phút ngày 29/7/2024 đến 03 giờ 50 phút ngày 04/8/2024 để kiểm tra, xác minh về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 476/KL-KTHS ngày 31/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 đoạn ống hút

được niêm phong trong phong bì đánh số (1) gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1578gam, loại: Methaphetamine.

Ngày 02/8/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Nguyễn Thành Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Việc thu giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ:

- 01 (một) đoạn ống hút màu trắng xanh, được hàn kín bên trong có chứa chất rắn nghi là ma túy được phát hiện trong túi da của Đ đang đeo trên người, khối lượng chất rắn màu trắng: 0,1578 gam. Đoạn ống hút này được cho vào phong bì niêm phong và đánh số (1). Khối lượng còn lại sau giám định là 0,1003 gam và vỏ bao gói.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, có mặt sau màu xanh đen, loại cảm ứng (màng hình bị nứt), đã qua sử dụng, điện thoại được phát hiện trong túi da của Đ đang đeo trên người; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, có mặt sau màu hồng nhạt, loại cảm ứng (màng hình và mặt sau bị nứt), đã qua sử dụng, điện thoại được phát hiện trong túi quần phía trước, bên trái của Đ đang mặc trên người, cả hai điện thoại chưa kiểm tra tình trạng hoạt động.

- Tiền Việt Nam đang lưu hành 2.000.000 đồng, gồm 02 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 03 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 04 tờ mệnh giá 100.000 đồng cùng loại giấy Polyme, chưa kiểm tra thật giả. Số tiền được phát hiện trong túi da của Đ đang đeo trên người.

Tại Cáo trạng số: 107/CT-VKSTB ngày 06/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành Đ tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thành Đ thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Thành Đ thì Đ khai mua ma túy của một người đàn ông tại Phố đi bộ B thuộc Quận A, thành phố Hồ Chí Minh nhưng bị cáo Đ không biết tên cũng như địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không xác định được là ai nên không thể làm việc được.

Đối với Trần Văn L, L khai chỉ chở bị cáo Đ đi ăn. L không biết Đ mua và tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cập xử lý là có căn cứ.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thành Đ tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: Phong bì niêm phong, số lượng: 1 cái; đặc điểm: số 476/1 ngày 01/8/2024, trên phong bì có dấu tròn màu đỏ có dòng chữ Phòng K Công an tỉnh V và có chữ ký, chữ viết của bên giao là Giám định viên Nguyễn Thành T1, bên nhận là Trần Thành T2. Bên trong phong bì số 476/1 có chứa mẫu chất rắn màu trắng còn lại sau giám định, khối lượng là 0,1003 gam và vỏ bao gói (Gồm: phong bì niêm phong đánh số 1 và 01 đoạn ống hút); tình trạng: Niêm phong còn nguyên vẹn;

Trả cho bị cáo: Điện thoại di động, số lượng: 01 cái; đặc điểm: nhãn hiệu Samsung, có mặt sau màu xanh đen, loại cảm ứng (Màn hình bị nứt); tình trạng: đã qua sử dụng. Điện thoại di động, số lượng: 01 cái; đặc điểm: nhãn hiệu iPhone, có mặt sau màu hồng nhạt, loại cảm ứng (màn hình và mặt sau bị nứt); tình trạng: đã qua sử dụng. Số tiền 2.000.000 đồng.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại

phiên tòa thể hiện: Vào lúc 23 giờ 10 phút ngày 28/7/2024 Công an huyện T kết hợp Công an xã N tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên tuyến Lộ Đ1 khi đến chợ N thuộc địa phận ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì phát hiện bị cáo Nguyễn Thành Đ đã có hành vi tàng trữ 0,1578 gam ma túy, loại: Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thành Đ đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Nó không những xâm phạm đến trật tự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy gây nghiện, tuyệt đối cấm sử dụng, là tiền đề cho các loại tội phạm khác và các loại tệ nạn xã hội khác phát sinh mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị nhân dân lên án. Vì vậy, cần xét xử bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân hữu ích, đồng thời lấy đó làm răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: Phong bì niêm phong, số lượng: 1 cái; đặc điểm: số 476/1 ngày 01/8/2024, trên phong bì có dấu tròn màu đỏ có dòng chữ Phòng K Công an tỉnh V và có chữ ký, chữ viết của bên giao là Giám định viên Nguyễn Thành T1, bên nhận là Trần Thành T2. Bên trong phong bì số 476/1 có chứa mẫu chất rắn màu trắng còn lại sau giám định, khối lượng là 0,1003 gam và vỏ bao gói (Gồm: phong bì niêm phong đánh số 1 và 01 đoạn ống hút); tình trạng: Niêm phong còn nguyên vẹn;

Trả cho bị cáo: Điện thoại di động, số lượng: 01 cái; đặc điểm: nhãn hiệu Samsung, có mặt sau màu xanh đen, loại cảm ứng (Màn hình bị nứt); tình trạng: đã qua sử dụng. Điện thoại di động, số lượng: 01 cái; đặc điểm: nhãn hiệu iPhone, có mặt sau màu hồng nhạt, loại cảm ứng (màn hình và mặt sau bị nứt); tình trạng: đã qua sử dụng. Số tiền 2.000.000 đồng theo biên lai thu số No 0007208 ngày 24/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

Hiện vật chứng đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 18/11/2024.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 01 (Một) năm tù

Thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2024.

1.3 Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thành Đ.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: Phong bì niêm phong, số lượng: 1 cái; đặc điểm: số 476/1 ngày 01/8/2024, trên phong bì có dấu tròn màu đỏ có dòng chữ Phòng K Công an tỉnh V và có chữ ký, chữ viết của bên giao là Giám định viên Nguyễn Thành T1, bên nhận là Trần Thành T2. Bên trong phong bì số 476/1 có chứa mẫu chất rắn màu trắng còn lại sau giám định, khối lượng là 0,1003 gam và vỏ bao gói (Gồm: phong bì niêm phong đánh số 1 và 01 đoạn ống hút); tình trạng: Niêm phong còn nguyên vẹn;

Trả cho bị cáo Đ: Điện thoại di động, số lượng: 01 cái; đặc điểm: nhãn hiệu Samsung, có mặt sau màu xanh đen, loại cảm ứng (Màn hình bị nứt); tình trạng: đã qua sử dụng. Điện thoại di động, số lượng: 01 cái; đặc điểm: nhãn hiệu iPhone, có mặt sau màu hồng nhạt, loại cảm ứng (màn hình và mặt sau bị nứt); tình trạng: đã qua sử dụng.

Hiện vật chứng đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 18/11/2024.

Trả cho bị cáo Đ: Số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) theo biên lai thu số No 0007208, ngày 24/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thành Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo